



# TÌNH EM PHA LÊ

*Truyện ngắn Thủy Lâm Synh*

Bà ngoại sinh đôi - má tôi và dì Vân. Má tôi ra trước dì Vân đúng 20 phút nên được làm chị. Bà ngoại đặt má tôi tên Huyền, nên có khi bà gọi một lượt:

- Huyền Vân đâu rồi, tới giờ đi tắm, đi ngủ, thức dậy ăn sáng, đi học...

Lúc nhỏ ngoại thường cho hai chị em mặc đồ giống nhau, cắt tóc giống nhau. Mà không giống cũng không được; theo bà ngoại kể lại thì má tôi sao cũng xong, ngược lại dì Vân luôn luôn đòi mặc đồ, mang màu dép cho giống má tôi; nếu không đi ấy giầy nầy phụng phịu, khiến nhiều người ưa đùa: “không khéo sau này con

Vân nó đòi lấy chung chồng với chị của nó chẳng chơi.”

Thời gian lặng lẽ trôi bên một gia đình tương đối đầm ấm. Dù bà ngoại chỉ sinh hai cô con gái rồi tịt luôn không sinh đẻ gì nữa mà ông ngoại tòi chẳng có thêm bà ngoại hai, ngoại ba nào, hoặc có mà không công khai nên chỉ có trời đất mới biết mà thôi. Láng giềng tâm tấc khen gia đình bà Thuận An có cặp gái sinh đôi ngoan hiền, nét na và hiếu học. Ngoan hiền thì không biết, nhưng hiếu học là cái chắc; cả hai chị em sau này đều có trong tay mảnh bằng dược sĩ.

Những bộ đồ đồng phục thuở ấu thơ không còn thích hợp. Năm cuối của chương trình đệ nhất cấp dì Vân và má tòi không còn cắt tóc giống nhau, những cặp sách và dụng cụ cũng dần dần khác. Hình như đến cái tuổi nào đó, các cô cậu thấy quê khi mặc đồng phục với anh chị em song sinh của mình khi ra đường. Dù vậy, nếu ai để ý sẽ thấy dì Vân cố gắng trang trí chiếc xe của dì để cho giống y chiếc xe của má.

Đến khi lớn lên, phòng ngủ dì Vân cũng rập khuôn như phòng ngủ má tòi; từ giường, tủ trang điểm, tranh ảnh trang trí đều giống. Má tòi mua cái gì cho phòng của bà là mấy ngày sau dì Vân cũng mua thứ đó khiến bà ngoại buột miệng:

- Con Vân này thiệt, phòng con Huyền sao, nó làm giống vậy. Hồng biết sau này có hai đứa con trai nào giống nhau cho hai đứa nó không!

Hôm nay dì Vân đã không còn, người ta bảo hồng nhan thì bạc phận cũng đúng. Dì qua đời để lại nỗi thương tiếc sâu đậm cho gia đình chúng tòi. Đặc biệt, má tòi khóc nhiều lắm; hai chị em cùng sinh ra nhưng nay đã âm dương cách biệt. Lật từng trang hình ảnh để tìm lại những dung nhan ngày cũ ai cũng thấy dì Vân không quá đẹp nhưng càng nhìn nét đẹp càng tiềm ẩn

trên gương mặt hơi vuông tạo cho người đối diện một cảm mến. Nét sang trọng mà bà ngoại đã không hề cố gắng lưu lại qua hình ảnh di Vân đề có những điểm trội hơn hẳn má Huyền của tôi. Gương mặt của di Vân và má tôi hao hao giống, nhưng môi và mắt thì gần giống như diễn viên Thẩm Thúy Hằng theo lời kể. Nêu thi hoa hậu về sắc diện và vóc dáng, di Vân dám đoạt giải lắm. Đó là chưa kể cái lịch thiệp trong ăn nói của di đã đẩy má tôi xuống một vị trí thấp hơn.

Lùi lại thời gian. Mùa xuân năm 1975 trước khi chính quyền Nam Việt Nam hoàn toàn bỏ ngõ. Đó là thời gian mọi người dân phía nam vĩ tuyến sốt cả ruột gan. Thế tấn công như chẻ tre của quân đội phía bắc đã kéo bao nhiêu phần đất phía nam thuộc về họ, đến nỗi họ ngỡ ngàng vì sức chống cự yếu ớt của quân đội Miền Nam. Cái chiến thắng dễ dàng đã khiến lòng kiêu binh sau này của “bên thắng cuộc” giảm nở trở thành cao ngạo không cần thiết. Ngay trong những ngày định mệnh; hàng hàng, lớp lớp người có ít nhiều dính dáng đến chế độ Miền Nam sợ hãi bỏ nước ra đi. Ông ngoại tôi là giám đốc Ngân Hàng Phát Triển Nông Thôn nên cũng theo tàu ra đi. Chiếc tàu quảng đại Việt Nam Thương Tín đưa hàng ngàn người vượt biển Đông, tương lai là gì chưa ai định được. Chỉ biết xót xa khi rời xa tổ quốc, rời xa mảnh đất, mái nhà suốt đời gắn bó.

Cả nhà ngoại tôi di dân sang Mỹ năm 1975. Con đường dài hạn của cặp sinh đôi lặng lẽ theo thời gian trôi mau trên xứ người như bao gia đình người Việt di tản khác. Bước đường học vấn của di Vân và cả má tôi cứ song hành như một cặp bài trùng. Môn nào hai người cũng ngang ngửa nhau. Chỉ có một điều khác là má tôi có vài mối tình, mà di Vân thì hình như chẳng cặp với ai.



Sau khi cả dì Vân và má tôi xong chương trình hậu đại học. Cả hai đều là dược sĩ; má tôi làm trong Walmart và làm đám cưới với ba tôi. Dì Vân có ngay công việc trong một đại dược phòng Johnson & Johnson. Hai năm sau dì Vân trở thành một cán bộ quản trị có mười tám nhân viên toàn dược sĩ và cán sự trong nhà thuốc. Con đường hoạn lộ thênh thang như thế, mà đường tình của dì Vân hình như ngắn ngủi.

Chủ nghĩa độc thân mà dì Vân tôn thờ vẫn còn hấp dẫn để dì thoải mái và yêu đời. Dì Vân sắp xếp thời gian thật khéo, giờ nào chơi thể thao, thể dục cho thân, giờ nào ngồi tĩnh lặng cho tâm đều không chênh mảng. Đã gần ba mươi tuổi mà chưa thấy dì Vân dắt bạn trai về giới thiệu cùng gia đình. Trong khi đó má tôi đã sinh thằng cu đầu lòng, đó chính là tôi. Bà ngoại kể lại trong bữa tiệc sinh nhật bốn tuổi của tôi có đông đủ mọi người, bà ngoại nhìn dì Vân thốt:

- Mày định ở vậy không lấy chồng sao Vân?

Dì Vân cười đáp:

- Con đã nói với má là “Có một lời thề” con phải giữ.

Má tôi xen vào:

- Con này, lời thề gì mà ràng buộc đến nỗi không lấy chồng?

Mặt dì Vân tiu nghỉu, đôi mắt như rung rung muốn khóc, dì hạ thấp giọng:

- Em đã trót yêu một người, mà người ấy đã có gia đình.

Má tôi bĩu môi.

- Tưởng gì! Nó có vợ thì mình lấy người khác.

- Em thấy không đơn giản chút nào. Hình bóng anh ta lúc nào cũng ở trong em.

Nói xong dì Vân quay mặt đi nơi khác để giấu che nỗi khổ tâm.

Má tôi rời chỗ ngồi, qua bên phía dì Vân đang nhìn, hai tay đặt trên vai dì Vân, nhìn thẳng vào mắt của dì, bà đồng dục:

- Nó có yêu vợ nó không?

- Làm sao em biết!

- Hỏi trực tiếp nó, dì không hỏi để tui hỏi cho.

Dì Vân gục đầu vào chị, khóc nức nở:

- Không, không thể nào.

Dì Vân vụt chạy vào nhà tắm, má tôi chạy theo nhưng cửa đã khóa.

Buổi tiệc sinh nhật dù vui dù buồn thì rồi cũng tàn. Dì Vân và ngoại tôi đã về nhà, khách khứa cũng tán mát cả. Má tôi ra bàn ăn, nơi ba tôi đang loay hoay dọn vài cái tách cà phê của mấy người bạn vừa bước chân ra. Má tôi nói với ba tôi:

Anh, con Vân nó có một nỗi buồn.

Dì ấy buồn việc gì?

Nó nói nó thương một người, mà người đó đã có vợ.

Dì có nói thương ai không?

Không, nó chỉ khóc thôi

Nghe thế ba tôi quay mặt ra cửa sổ, ông nói bằng quơ:

Ồ đời nhiều khi có những nghiệt ngã, đôi khi chúng ta đành chấp nhận mà không sao biện bạch.

Anh nói gì em không hiểu – má tôi hỏi lại.

Anh nói có thể dì Vân có một hoài bão hay là lý tưởng nào đó.

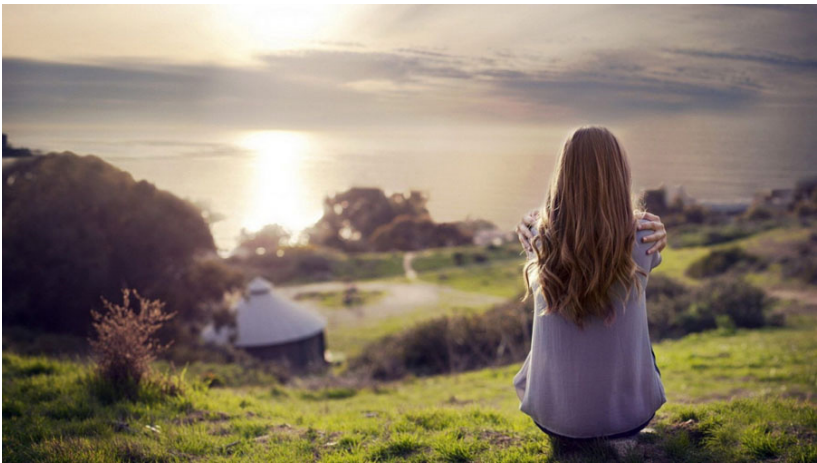
Em nghĩ dì ấy quá yêu một người, dì đã sống mù quáng mà cứ cho là cao thượng. Thời buổi này, ta phải thực tế một chút, tội gì ta phải tù đày trong nỗi dằn vặt triền miên như thế.

Thôi, chuyện của dì để dì ấy tự lo, mình có phải là dì đâu mà biết.

Nhưng dì là em mình!

Em thì em nhưng dì đâu còn là trẻ con.

Nhưng khi yêu dì mù quáng. Em nói với dì là người



ta có vợ thì mình lấy người khác. Dì chỉ khóc thôi, em thấy chúng ta cần có bốn phận.

Ừ thì em làm sao đó làm, anh có giúp gì chuyện đàn bà với nhau. Nhưng anh

mong em đừng nhìn người khác qua lăng kính tư

tưởng của mình.

Đề ngưng câu chuyện, ba tôi mang mấy tách uống cà phê xuống bồn rửa chén. Nơi đó ông đứng lạng lẽ rửa, ý nghĩ đã qua tuôn về:

“Anh có thằng bạn đồng nghiệp, nó là kỹ sư phòng nghiên cứu, cũng làm chung hãng Boeing với anh. Nếu đi chịu thì anh sẽ làm mai cho đi”

Di Vân nhìn sâu vào mắt ba tôi khiến ông lúng túng ngó chỗ khác. Sau đó di mím đôi môi, có chút giỗi hờn. Di Vân cố gắng nở nụ cười một cách gượng gạo. Kể từ đây ba không hề nhắc đến ý kiến làm mai, làm mối gì nữa.

Có thể do công việc làm, di Vân chuyển qua tiểu bang khác. Bà ngoại tình nguyện dọn theo ở với di, có mẹ có con cho vui. Di Vân bán ngôi nhà xin xắn ở Seattle để chuyển về Border Colorado. Thi thoảng di Vân gọi về thăm gia đình chúng tôi. Năm ngoái má tôi và di Vân tròn bốn mươi tuổi. Một buổi tiệc sinh nhật được tổ chức chung tại nhà chúng tôi. Di Vân và bà ngoại bay về lại Seattle trước đó một ngày.

Trong buổi tiệc này, ai nấy đều ngạc nhiên vì sắc diện của di Vân xuống một cách thâm trầm; những đốm đỏ nổi lên và nhìn di có vẻ mệt mỏi. Má tôi lo lắng hỏi ngoại:

- Di Vân đau sao mà lúc này trông tiêu tụy quá vậy hả mẹ.

Ngoại đau buồn trả lời:

- Ừ nó đang mắc chứng gì tao cũng không rõ, nhưng nghe nó nói có vẻ bị quan tâm.

Má tôi ái ngại đến hỏi trực tiếp di Vân:

- Chị thấy hình như di đang có bệnh gì phải không, chạy chữa ra sao?

Di Vân ưỡ ỏi trả lời:

- Bác sĩ mới phát hiện em đã bị ung thư máu.  
Má tôi há mồm than:  
- Dì đang chữa thuốc gì?  
- Loại thuốc đặc biệt do bác sĩ chuyên môn cho, nhưng hình như vô phương bởi ở thời kỳ cuối.  
Dòng nước mắt lăn dài trên mặt má:  
- Ô! Tại sao lại vô phương, mình đang ngồi trên đống thuốc mà.

Giọng dì Vân chùng xuống:

- Em cũng chẳng biết, có lẽ em không sống được lâu!  
Má tôi mím chặt môi, ôm lấy đứa em sinh cùng ngày, cùng tháng khóc nức nở. Vòng tay thâm tình ghì chặt nhau không muốn dứt ra.

Sau buổi sinh nhật không lấy gì vui vẻ đó. Bà ngoại và dì Vân về lại Colorado. Dì Vân vẫn thuốc men đều đặn nhưng mẩu tin ngoại tôi gọi qua một tháng sau đó làm cả nhà choáng váng. Bà ngoại cho biết dì Vân đang vào cấp cứu tại bệnh viện Denver University Hospital trong tình trạng nguy kịch.

Trên chuyến bay Southwest Airline 213, ba má tôi ngồi lặng lẽ, không nói chuyện nhau nhiều. Hình như cái chết của dì Vân sẽ đến là điều chắc chắn không tránh khỏi. Quả nhiên khi gia đình tôi qua đến nơi, bà ngoại đã bù lu, bù loa:

- Em bay chắc không sao chạy khỏi con số bốn mươi mốt.

Nói vừa dứt câu, bà ngoại òa lên khóc, tiếp theo trong nỗi uất nghẹn:

- Tôi già rồi, trời phạt không để tôi chết thế cho con tôi, hu.hu...

Đến ôm vai ngoại, má tôi nức nở:

- Tiếc quá, tiếc quá, dì đã vội ra đi.

Nước mắt chảy đầy hai má, mắt của ngoại và má tôi



đỏ ngẫu. Ba tôi ngồi ở bàn ăn lặng lẽ, hai tay ông đan vào nhau chống dưới cằm.

\*\*\*

Theo lời căn dặn của di Vân trước khi mất. Ngoại sẽ ở lại Denver để lo làm thất, sau bốn chín ngày, ngoại đem tro về Seattle. Ngoại tôi đã được luật sư cho xem các di chúc và các giấy tờ liên hệ đến tài sản di Vân để lại. Tất cả tài sản kể cả trương mục ngân hàng và bảo hiểm nhân thọ, sẽ chia ba: Một cho ngoại, một cho gia đình chúng tôi, một cho Hội Nghiên Cứu Ung Thư Máu Hoa Kỳ. Sau đó ông Allen Olive - luật sư tìm gặp riêng ba tôi, mở cặp ông lấy một phong bì dán kín, ông được di Vân dặn là chỉ trao thư cho một mình ba tôi Mr. Hoàng Thanh Vũ mà thôi.

Sau nhiều đêm suy nghĩ, ba tôi quyết định bóc thư ra xem:

“Anh Vũ, em không muốn chị Huyền của em buồn và khó chịu mỗi khi nhìn di ảnh của em. Hai mươi năm trôi qua là hai mươi năm em sống trong âm thầm chịu đựng. Tại sao anh lại cưới chị Huyền của em, mà không là người nào khác. Em đã yêu anh một cách điên dại, yêu như một đứa trẻ yêu tha thiết một món đồ chơi không bao giờ rời được. Do những nghĩ suy trường chinh ấy đã dẫn đến suy nhược huyết cầu như sự phân tích của nhiều bác sĩ chuyên khoa.

Anh! Cho đến khi em còn đủ sức viết những dòng này, em cũng chưa bao giờ có một lời trách hờn anh. Thực tình, em cố xua đuổi hình bóng của anh ra khỏi tâm trí của em vì cho đó như là một lỗi lầm. Nhưng lý lẽ của con tim vẫn là những gì khó giải thích. Càng xua đuổi nó càng hiển hiện. Những ngày cuối cuộc đời tại

bệnh viện, em ước ao được một lần nắm lấy bàn tay anh, nhìn thẳng vào mắt anh nhưng dường như những thứ ấy đối với em rất xa xỉ khó thực hiện. Em chỉ có đủ thì giờ căn dặn luật sư trao thư này cho anh và em mong anh thực hiện cho việc này: Tro cốt của em sau khi hỏa táng, anh mang về Seattle rải chung quanh vườn nhà của anh, để cho em được gần mẹ, gần chị Huyền, gần hai cháu Toàn, Thu và... được gần anh.”



Đọc xong thư viết tay nguệch ngoạc của Vân, tim người nhận thắt lại. Ba tôi dấm tay lên mặt bàn đau khổ. Một mối tình trắng như pha lê.

Đó là những gì ba tôi vừa kể về dì Vân cho tôi nghe, nhân dịp tôi về nghỉ Spring break năm 2012.

**[www.bietdongquan.org](http://www.bietdongquan.org)**

# PHO TƯỢNG ĐỒNG ĐEN

## TƯỜNG LAM

Hoàng ngưng cuộc, lần ra bờ kinh, khoát nước rửa tay, rầy rầy, chùi hai tay vào vạt áo trận. Bộ đồ kaki màu ô liu này đi theo suốt nửa đời vinh nhục của Hoàng. Bộ đồ trận ủi thẳng nếp, đôi giày “bốt đồ xô” đánh si ra láng bóng, ruồi bước lên phải chống gậy, áo thun lót trắng tinh, cặp kính râm pilot và chiếc bê rê màu vàng xếp khéo đội lệch đạo phở. Không cường điệu như ông nhạc sĩ nào đó đã viết “Các cô nhìn đồ con người”, như một đối tượng dễ nhìn nếu cô nào có ý “tìm chồng giữa đám ba quân” hình ảnh đẹp, hào hoa của người lính trận. Bước vào quân trường nằm trên đồi Tăng Nhơn Phú, việc làm đầu tiên của khóa sinh đi lãnh quân trang và vũ khí. Bộ đồ kaki này theo Hoàng chà lết khắp bãi địa hình, cây đa cổng số 9, tác xạ, tự tin, cây mẹ bông con, vượt sông cầu Rạch Chiếc, những giấc ngủ trưa lả người lưng đẫm mồ hôi tựa vào gốc cây rừng cao su thẳng hàng ngang dọc. Bài học di hành dã trại trên chục cây số, quân trường đổ mồ hôi cho chiến trường bớt đổ máu, nhưng máu chiến trường càng ngày càng đổ nhiều vì chiến cuộc leo thang và loang như vết dầu. Chín tháng quân trường, bộ đồ trận luôn ẩm ướt mồ hôi “thứ mồ hôi muối vì mặn và đọng trắng như nước biển”. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến, ngày miền Nam bại trận, lụi tàn, Những người mặc đồ trận năm xưa bị tập trung đi tù. Đạn hết nhưng kho quân nhu cũ còn nhiều, đồ trận xanh màu ô liu được phát cho tù nhân cải tạo, đào kinh, đốn tràm, đập đá, làm rẫy, lên rừng, xuống núi... áo quần tả

toi vá đùm, vá túm nhưng vẫn thủy chung đi theo người tù để cùng nhận lãnh đòn thù nghiệt ngã dành cho kẻ bại trận. Sau bảy năm tù đày Hoàng trở về hành trang trong ba lô gồm hai bộ đồ trận bạc màu. Làm rầy Hoàng chỉ mặc áo dài tay, quần xà lỏn, còn quần dài khi nào ra khỏi nhà mới mặc, giữ chút sĩ diện dù cuộc sống nghèo rớt mồng toi. Hoàng quán điều thuốc rê, đựng trong bao nylon có hình con cua, giấy đựng loại mì ăn liền. Sau tháng năm dài đi tù, Hoàng trở về còn một hòn dịch hoàn, còn hòn kia bị dập bấy khi vác đước qua cây cầu tròn tròn ướt bắt ngang con rạch. Đau thấu trời xanh, lết vào nhà dân đước chữa trị bằng lá ổi đâm nát trộn với muối và dầu lửa thêm mớ lọ nôi, dược liệu dùng cho chó và heo mỗi khi bị thiếu. Trời để trời nuôi dân gian nói thế và nửa tháng sau vết thương lành hẳn, Hoàng đi lao động bình thường. Bệnh thứ hai, ghiền thuốc, vui cũng hút, buồn lại càng hút nhiều hơn, không ai phân biệt đước khói thuốc vui buồn, khói nào cũng quyện lên cao theo gió cuốn đi. Để ám chỉ người đàn ông nghèo, trắng tay người đời có câu “trên răng dưới... dái” mà Hoàng lại chỉ còn độc một hòn, thứ đàn ông mặt rệp mà khả năng truyền giống còn phải xét lại. Ngày đi tù cha mẹ đứng khóc tiễn con đi, ngày về Hoàng không còn ai đón mừng. Cha mẹ Hoàng tuổi đã cao, nghèo khổ và bệnh tật đã lần lượt theo nhau qua đời. Nhiều lần Hoàng khóc âm thầm một mình khi hàng xóm kể lại cho Hoàng nghe trước khi chết mẹ trời lại rằng:

- Nếu nó còn sống trở về, bà con giùm nói lại con trai tôi, thằng Hoàng rằng tôi chờ nó mòn hơi rồi! Dù chết theo ông bà hồn tôi vẫn phò hộ nó suốt đời! Mẹ không đi đầu thai làm người khác đâu Hoàng ơi!

Nhớ câu nói của mẹ trước khi qua đời, Hoàng trở nên lầm lì, ít nói, nhiều người nghĩ rằng Hoàng mang

bệnh trầm cảm. Dựng lại căn nhà lá đổ nát; sửa lại cái tủ nhỏ đóng bằng cây còng đã gãy một chân làm bàn thờ cha mẹ; đốn một cây tre gay, cưa làm chân, vót thanh nẹp, Hoàng có giường ngủ; móc đất sét, nhồi nhuyễn với trấu đắp hai cái cà ràng, vài cái son, nôi, chảo bằng đất nung; một ít chén đĩa bằng mủ; cuộc sống coi như tạm ổn. Có lần Hoàng vắng nhà, kẻ lạ lén vào, nhưng đồ đạc còn nguyên vì không có món gì đáng lấy cả. Trong lần nhậu khô cá đuối nướng chấm nước mắm me, trong đám thanh niên trong xóm rủ Hoàng đi làm đất mướn, bồi bùn kiếm sống. Hoàng mừng lắm! Hôm sau ra chợ mua len, gàu, khăn tắm, một bình nylon đựng nước uống, một tấm bạt cũng bằng nylon để đi mưa và trải làm chiếu ngủ. Trong đám đi chung có đứa thắc mắc hỏi: - Hồi xưa chú đi sĩ quan, làm sao chú biết làm đất, phóng gàu cho nôi?

Hoàng cười: - Đi tù chú có đào kinh mấy năm vùng Tám Ngàn - Rạch Giá.

Hoàng nhớ rõ như in, đoàn tù gồm một trăm hai chục người, năm giờ sáng ăn chén cơm bỏ bụng, giỡn cơm trộn với bo bo vào lon guigoz với một ít mắm ruốc hoặc muối hột. Mặt trời chưa mọc, đoàn tù lầm lũi ra đi có toán vệ binh mang AK đi theo canh giữ. Mặt trời mọc lên, đoàn tù cũng vừa đến nơi lao động. Mặt đất trơ gốc rạ, nứt nẻ, trưa đứng bóng, hơi bốc lên hùng hực như dầu lửa bốc hơi. Mỗi người tù nhận chỉ tiêu dài 5m, ngang 5m, đáy 3m. Bao giờ đào kinh xong mới được về cho dù mặt trời đã lặn và cúm nùm bắt đầu kêu. Rồi cũng xong thôi, anh em nào yếu sức chưa đào hết phần đất của mình, anh em cả toán làm xong cùng nhau đến phụ! Chỉ tiêu lao động trong ngày cũng đã hoàn thành trong khi bao tử mọi người quặn đau vì đói, môi khô vì cơn khát. Lúc sáng đất nứt nẻ, trơ gốc rạ, chiều đến, anh em tắm giặt

giữ trên con kinh đã đào, dùng mồ hôi tù thay nhiên liệu mà. Mấy năm trôi qua, cuộc sống độc thân cũng tạm ổn, cho đến một buổi sáng kia, Hoàng đi chợ mua thức ăn chuẩn bị cho chuyến làm đất xa nhiều ngày, Hoàng gặp lại Diệp cô bạn học năm đệ nhị, bây giờ là cô giáo cấp hai, sắp bị đỏi đi huyện Tân Trụ vì lý lịch không tốt: có người anh lính Nghĩa Quân chết trong trận đánh trên cầu. Sự thật Đảng Ủy Trưởng muốn lấy lại căn nhà rộng ba thước sâu chín thước, đỏi mẹ con Diệp ra để cấp cho một đảng viên. Diệp rối quá! Không biết tính làm sao, nếu đi làm sao lo cho mẹ được, bà đang bị suy tim. Còn bỏ nhiệm sở ở lại sống làm sao đây? Trong khi gia đình vốn vẹn chỉ có hai công ruộng, đủ lúa ăn cho hai mẹ con. Hoàng hủy bỏ chuyến đi làm đất, mấy chú nhóc đồng nghiệp buồn hiu, không có chú Hoàng kể tiếu lâm, nhậu không bắt. Lên trường cấp hai, Diệp dẫn Hoàng đi xem vị trí hai công ruộng lúa đã chín vàng nằm dọc con kinh rộng cạnh quốc lộ. Diệp có sắc diện trung bình, tóc dài, da trắng, ăn nói lễ độ. Trên mười năm sau khi miền Nam bị cưỡng chiếm, mãi lo bon chen với cuộc sống, mẹ già lại nay ốm mai đau, Diệp quên bằng mình đi. Bây giờ đã bước vào tuổi ba mươi vẫn thui thủi, cô đơn chiếc bóng, đi sớm về trưa một mình. Gặp Diệp mấy lần, trình độ nhận thức không chênh lệch, là người cùng khổ Hoàng nghe tim mình có những tình cảm lạ mặt, một trạng thái mà lâu lắm rồi đã ngủ yên trong lòng. Hoàng đề nghị, Diệp xin phép nhà trường, tháng sau sẽ đỏi đi nhiệm sở mới và xúc tiến ngay việc đắp nền nhà trên hai công ruộng vừa gặt xong. Được cả toán làm đất hỗ trợ, Hoàng xuống gàu, việc đắp nền nhà và lên liếp hai công đất trong tuần đã hoàn tất. Ngày hai buổi Diệp mang cơm, trà, thuốc tiếp tế cho Hoàng, kèm theo nhiều nụ cười và tình cảm nồng nàn. Mỗi khi nhìn thấy tà áo

trắng phất phới từ xa trong gió, tay cô giáo Diệp xách giỏ gà men, Hoàng thấy nguồn vui xôn xao, nồng ấm trong tim mình. Cuộc đời thật đáng quý quá! Hai người cùng ăn cơm chung, thỉnh thoảng Hoàng bắt gặp Diệp len lén nhìn mình, Hoàng nhìn lại, Diệp thẹn thùng đỏ mặt, quay đi nơi khác với nụ cười vu vơ trên môi. Nền nhà đã khô, sau buổi cơm chiều, nhẹ nhàng cầm tay Diệp, Hoàng ngỏ lời: - Bỏ đi những sáo ngữ, những câu nệ thường tình, nếu em bằng lòng về xin phép, má đồng ý, anh sẽ xin cưới em. Diệp hãy suy nghĩ cẩn trọng và hỏi thật kỹ lòng mình coi có thương được anh không? Một thằng đàn ông mới ra tù, tài sản chỉ có chiếc gàu làm bún và tấm lòng yêu thương em chân tình. Hoàng đã im tiếng từ lâu, nhìn xuống vẫn thấy bàn tay thon ngón, mủm mĩm của Diệp nằm yên trong bàn tay mình! Mấy ngón tay run run... đượm chút mồ hôi. Cơn gió chiều nay sao mát quá! Không biết trả lời sao mà Hoàng đi mượn hai cỗ xe bò, giỡ nhà, bàn thờ, lu, hủ, chiếc giường tre gai, mấy cái cà ràng nhồi trấu... cũng được đi xe bò. Ba năm làm đất mượn Hoàng để dành được năm trăm ngàn đồng, cộng thêm tiền bán mười giạ lúa trong tổng số ba chục giạ thu hoạch, Hoàng cùng mấy đệ tử mua lá lợp nhà, mua hai cây còng to chở đèn nhà máy cửa xẻ ván, mượn thợ đóng cửa và vách ngăn hai buồng. Mua bốn xe bò bê tông gạch bê, nền nhà đầm bằng mặt, tráng xi măng. Ngày ăn tân gia cũng là ngày cưới. Cô dâu mặc áo màu hồng, khăn voan và vòng hoa trắng, chú rể quần đen sơ mi trắng dài tay thắt cà vạt sọc to bản, chân mang dép da, đơn sơ nhưng trông thật đẹp đôi. Đám cưới cũng xôm tụ, khách mời độ năm bàn gồm toàn thể thầy cô giáo trường cấp hai, một số ít học trò, hàng xóm quen biết gia đình Diệp, toán làm đất mượn độ mười người, vợ chồng ông chủ đất nhà cũ



là khách đàng trai. Đám cưới thật vui trong vòng thân mật. Sau khi xong đám trang trải mọi mặt, còn dư được năm chục ngàn đồng. Mẹ Diệp mừng nói: “Hú hồn!” Ngay hôm sau, Hoàng vun giồng trên mấy liếp đất, bón phân tĩa rau muống, sà lách, cải bẹ xanh, hành, hẹ, củ cải trắng, cắm chà dọc bờ kinh, tú rơm dưới góc trồng khổ qua. Còn ba liếp nguyên trồng huệ trắng. Dọc tà ly Hoàng găm thêm sả, rau ngò ôm và rau răm, không cho tác đất nào ở không.

Hoàng búng tàn thuốc xuống nước, Diệp quảy gánh vào nhà gọi vọng ra: - Anh ơi! Vào ăn sáng, em có mua món ruột của anh nè: cơm rượu, xôi vò. Anh vào ăn xôi còn nóng. Hạnh phúc thật sự đã về trong căn nhà nhỏ tráng cement và lúc đêm về trên chiếc giường tre gai do chính tay Hoàng đóng mà tháng rồi Diệp đỏ mặt đề nghị: - Bán xong đợt huệ này, em mua chiếc giường trồng thao lao như của mẹ, rộng, thoáng và ngủ cho êm, chứ đêm nào cũng kêu kệt mấy lần, mẹ nặng tai không nghe, nếu lỡ có khách mà tật anh có chịu nhin đâu. Sáng ra lỡ người ta biết, có nước độn thổ. Hoàng



ôm ờ: - Thôi để anh ra ngoài này ngủ, đêm đêm giường khỏi kêu cho em khỏi bực mình. Diệp lờm Hoàng con mắt có đuôi, ngoe nguẩy, xách bình xuống châm trà vì ấm nước đã sôi kêu vòi từ lâu. Năm tháng tù đầy, mưu sinh để sống còn, đã dạy Hoàng chịu đựng gian khổ, Hoàng kiếm trúc làm một cái nò, vót chùng hai chục cần câu cắm. Cá sặc, rô, mè, lòng tong, tép bạc đất tươi rói. Mỗi khi đổ nò dư dùng cho cả ba người. Cá trê, cá lóc, lươn, cá chạch lấu đôi khi còn có cả rắn hàm ri, do dính mấy cần câu cắm, Diệp mang ra chợ bán. Huê lợi làm rẫy khảm khá, nhứt là huê trắng lúc vào mùa cả ngày thu hoạch trên trăm bông... cho nên dù bỏ dạy học, không lãnh lương hàng tháng, đời sống của mẹ, Diệp và Hoàng rất thoải mái, không những đủ ăn còn mua để dành được mấy chỉ vàng giấu dưới chỗ nằm, gói đầu mỗi đêm và nuôi được cặp heo lớn bằng bẻ tròn tin nước mắm. Thời gian qua đi, cho đến một buổi chiều kia vì sợ số củi phơi bị ướt, trong khi trời rớt hạt, mẹ Diệp hối hả chạy nhanh ra mang củi vào nhà và ôm củi cuối cùng được mang vào, bà té sấp xuống nền bếp, bất tỉnh và hơi thở chỉ nhẹ như làn gió thoảng. Bệnh viện Long An chuyển bệnh nhân lên thành phố vì thiếu phương tiện điều trị hở van tim. Nửa tháng sau mẹ bình phục, xuất viện trở về nhưng mấy chỉ vàng và cặp heo lớn như thổi ra đi. Vợ chồng Hoàng trắng tay vẫn hoàn tay trắng, khuya ôm chồng Diệp nói lời xin lỗi và cảm ơn chồng vì mẹ mình mà phải chịu cảnh túng nghèo. Tiếng giường tre vẫn kẽo kẹt đêm đêm thay câu trả lời của Hoàng vì chân chừ chưa mua được chiếc giường tròng bằng thao lao trước khi mẹ ngã bệnh, giường tre tuy thô nhưng Hoàng nằm và vô mộng chắc hết sây. Thế rồi chuyện xảy ra như trong cổ tích, Hà Nội chấp nhận cho tù cải tạo trên ba năm được nạp hồ sơ lập thủ tục cùng gia đình

đi định cư tại Hoa Kỳ. Trong đám tù có câu vè: Mấy đời bánh đúc có xương Mấy đời Cộng Sản mà thương tụi mình. Mãnh lực đông đô la mở được tất cả cánh cửa cho dù là cửa xà lim trong nhà tù Cộng Sản. Bạn bè các nơi lần lượt làm thủ tục, riêng Hoàng ngồi vắn thuốc rê và nhả khói nhiều hơn vì không tiền, vả lại nếu mang Diệp cùng đi, mẹ già bỏ lại cho ai. Yêu Hoàng, thương chồng đã vì gia đình mình phải chịu sống kiếp làm than, Diệp đồng ý cùng Hoàng ra đi, mẹ sẽ ở lại với vợ chồng người cháu, tiếp tục làm rẫy hưởng huê lợi, sang Mỹ hàng tháng vợ chồng Diệp gửi tiền về phụng dưỡng mẹ già. Ngày đi phỏng vấn, Hoàng chở Diệp bằng xe đạp đòn đong mượn của người cháu. Từ dốc cầu cao Long An, Diệp ngồi phía trước trong vòng tay kẹp hai bên của chồng, chiếc xe thả dốc mang hai người về Sài Gòn để ngày mai gặp phái đoàn phỏng vấn. Con gió mạnh thổi ngược, Hoàng đạp xe tê cứng hai bắp chân. Diệp nóng ruột quá chừng, nghiêng mặt sát mũi Hoàng. Diệp thì thào: - Tội nghiệp chồng tôi quá! Trán lấm tẩm



mồ hôi, Hoàng cúi xuống và nòng nân hôn lên má, thom mùi nếp non của vợ mình. Mệt quá, thỉnh thoảng Hoàng dừng xe lại dưới gốc cây bên đường, Diệp mở nắp lon guigoz đựng nước dừa hai vợ chồng cùng uống cho đã khát. Họ lại lên xe tiếp tục trên con đường còn xa diệu vợi và theo con số Diệp đếm không bao giờ sai! Hoàng đã hôn Diệp hai mươi tám lần thì đến trạm xe bus Bình Điền Sài Gòn, Phụ đỡ xe đạp lên mui, vào ghế ngồi, Diệp lo lắng hỏi chồng: - Tối nay mình ngủ ở đâu? Hoàng cười, vuốt tóc vợ: - Khách sạn "La Pagode" chứ ở đâu em. Diệp thắc mắc, lấy khăn lau mồ hôi trán cho chồng và không dám hỏi thêm. Thành phố lên đèn, xe bus dừng lại ở trạm mũi tàu, Hoàng nắm tay Diệp bước xuống, dẫn xe đạp ghé vào cổng chùa có hai con rồng sơn màu vàng phục hai bên, chùa này do ông đạo từng du học bên Pháp và có thêm một cơ ngơi tu hành rất bề thế, nằm trên Cồn Phụng, giữa dòng Tiền Giang. Thực phẩm duy nhất của ông là trái dừa. Mọi người gọi ông là Đạo Dừa với ít nhiều thắc mắc và kiêng nể trong lòng. Với gói xôi đậu xanh, tép rang với tóp mỡ, lon trà đá, cái mùng và chiếc chiếu được mượn, hai vợ chồng có một giấc ngủ say như chết trong tư thế bốn chân gác lên chiếc xe đạp ngủ chung trong hậu liêu của chùa! Cũng "La Pagode thôi"! Tháng sau, ngày đi trong phòng chờ đợi ở phi trường Tân Sơn Nhất, lấy chéo khăn quàng cổ, lau nước mắt, run run nắm tay và chồm lên hôn con gái, mẹ Diệp mếu máo: - Chúc hai con thượng lộ bình an, ngày con về chắc mẹ không còn nữa đâu. Diệp cúi đầu bước đi lòng nặng trĩu trong khi hành lý của hai vợ chồng chỉ vồn vện có hai túi nhỏ xách tay. Hai vợ chồng Hoàng định cư ở tiểu bang thuộc miền Trung Tây Hoa Kỳ, nơi có nhiều hãng xưởng, nhưng đời sống không cao. Thật may mắn! Sau một tuần làm đầy đủ hồ sơ,

khám bệnh nhập cảnh, Hoàng và Diệp có việc làm ngay. Hoàng làm hãng bóng đèn, có nhiều người Việt. Hãng này sẽ ăn nên làm ra khi có nhiều bão tố. Nhà sập, đường phố cây trồng, trụ đèn ngã nghiêng, sau cơn mưa giông bão trời lại sáng vì có đủ bóng đèn sẵn sàng thay thế. Hoàng làm ca ba từ mười giờ rưỡi đêm đến bảy giờ sáng, lương mỗi giờ bảy đô la. Diệp nhờ chị hàng xóm dẫn vô dọn giường trong khách sạn, phụ trách mười bảy phòng một ngày, lương bảy đô la một giờ nhưng ăn uống khách sạn đài thọ. Hai vợ chồng như mặt trời và mặt trăng, người mọc kẻ lặn. Trước khi đi Diệp có học thêm Anh văn và được Hoàng kèm, ngôn ngữ giao dịch hàng ngày Diệp không gặp khó khăn cho lắm. Khách trọ ở Mỹ thật lịch sự, trước khi ra ngoài hoặc trả phòng, Diệp dọn giường, thay khăn, savon, lau kiếng, chậu rửa mặt, bồn tắm, hút bụi... họ đều để lại tiền "típ". Khi thì năm đô, lúc mười đô, có bữa gặp khách sộp được tặng mấy chục đô. Trọn tiền "típ" Diệp mua một con heo đất bỏ ông, định đầu tháng hai tới đây sắm một bộ veston thật đẹp, thật mới, làm quà sinh nhật cho Hoàng, người chồng mà Diệp yêu thương không kém mẹ mình. Cuối tuần ôm nhau ngủ, Hoàng thì thâm bên tai vợ: - Có triệu chứng gì lạ không em? Diệp lắc đầu. Cười nhau gần năm năm rồi còn gì, Diệp có chữa đẽ gì đâu. Diệp không hiểu rõ nguyên nhân nhưng Hoàng biết mình là "độc hoàn đại hiệp" công lực đâu bằng «độc thủ đại hiệp». Trong số khách trọ phòng, người hào phóng nhất là Thomas Jonhson, người da đen, cựu thượng sĩ nhút trong sư đoàn Dù, anh cả đỏ, tham chiến ở Việt Nam bốn năm. Đôi môi dày, tóc quăn tít, vui vẻ với mọi người, Jonhson là khách trọ dài hạn, đại diện Bộ Quốc Phòng hợp đồng với nhiều công ty ở tiểu bang này, làm bộ phận riêng rẽ, sản xuất vũ khí bộ binh dự trữ. Hôm

gặp Diệp lần đầu Jonhson sững sờ, nói cho Diệp biết hồi ở Việt Nam, ông có cô bạn gái sống như vợ chồng, có gương mặt, mái tóc và thân hình giống Diệp như đúc. Jonhson dự định trước khi mãn nhiệm kỳ, cưới nhau mang về Mỹ, nhưng sau đó cô ta tử nạn vì hỏa tiễn của Việt Cộng pháo kích vào thành phố Biên Hòa. Jonhson rất hào phóng với Diệp, ngoài tiền “típ” hậu hĩnh ra, thường xuyên khi thì xấp vải, lọ nước hoa, hộp son phấn... vừa mới đây là chiếc đồng hồ Rolex. Diệp ái ngại và nói với Jonhson rằng: - Cám ơn nhiều và xin ông đừng tặng quà nữa, tôi không muốn mình là kẻ lợi dụng. Mới đây mấy tuần, đang trải ra và thay áo gối Jonhson bước vào phòng, cầm tay Diệp ông ta nói rằng rất si mê Diệp như thấy người yêu xưa sống lại, nếu bằng lòng ngủ với ông ta một đêm, Diệp sẽ được tặng mười ngàn đô la, một số tiền quá lớn đối với người mới định cư như Diệp. Diệp phản đối kịch liệt: - Ông đừng tưởng có tiền mua gì cũng được đâu, tôi không bao giờ phản bội chồng tôi, ông hãy bỏ ngay ý định đó đi, nếu ông lập lại điều này tôi sẽ bỏ việc làm ngay. Diệp bôi rôi, hực hăng bỏ cả buổi ăn trưa. Tuần sau, vừa xách thùng cơm đưa Hoàng ra xe đi làm, vào nhà điện thoại reo, từ Việt Nam người cháu gọi sang cho biết mẹ Diệp đang nằm bệnh viện Chợ Rẫy, phòng cấp cứu, thở oxy và đã gắn máy trợ tim, trái tim bà như không muốn hoạt động nữa. Theo lời bác sĩ, bà phải nằm lại bệnh viện một tháng để theo dõi và tầm bổ để đủ sức giải phẫu, ghép lại van tim. Cuộc điều trị này lên đến vài chục triệu, nếu không tình trạng bà không qua một tháng. Buông điện thoại, căn phòng xoay đi mấy vòng, Diệp ôm mặt, gục đầu, ngồi bệt xuống sàn nhà. Hai hôm sau, khi xách thùng cơm tiễn Hoàng ra xe, Diệp vào nhà thay đồ, kẻ lông mày, tô môi son và chút phấn hồng lên má,

nhìn dung nhan mình trong gương mà rơi nước mắt. Diệp vội vã gọi taxi và gần đến năm giờ sáng mới thất thủ trở về chân bước đi với thể xác không hồn. Diệp gọi vào xin nghỉ làm hôm đó. Bắt đầu từ đêm ấy nhà thiếu vắng tiếng cười nói của Diệp thay vào đó là ánh mắt thần thờ, những chuỗi thở dài thườn thượt. Hoàng hỏi, Diệp nói rằng, khách sạn tặng thêm số phòng quét dọn nên mệt, ngán đồ ăn Mỹ có bữa chỉ uống coca trừ cơm. Diệp sụt cân, xanh xao, Hoàng đề nghị khám bệnh, bác sĩ nói chỉ ăn uống tâm bổ nghỉ ngơi, ngủ nhiều để lấy lại sức, Diệp đã có thai trên hai tháng, phát triển bình thường. Biết Diệp có bầu, Hoàng mừng không thể tả, dọc đường từ phòng mạch bác sĩ trở về nhà, Hoàng bóp còi xe inh ỏi khiến mấy xe chạy cùng chiều nhìn Hoàng ái ngại, một kẻ bệnh tâm thần lái xe. Hoàng chạy ra tiệm tạp hoá Việt Nam mua ổi, xoài sống, trái cóc, chùm ruột ngâm giấm... chắt đầy bàn thêm đĩa muối ớt đỏ au, Hoàng nói rằng Diệp thèm là có ăn ngay như vậy sanh con mới thông minh. Mỗi đêm từ trong hăng đều gọi về hỏi thăm an ủi, cảm ơn Diệp vì chỉ hơn nửa năm nữa thôi, Hoàng sẽ được làm cha vào cái tuổi bốn mươi lăm... Vào hăng gặp ai Hoàng cũng khoe, hào sảng, mừng vui như trúng số độc đắc. Biết Diệp có thai mệt mỏi, Hoàng cáng đáng mọi việc nhà, nấu ăn, giặt giũ, hút bụi, đôi khi rửa cả chén bát và tuyệt đối không cho Diệp bưng, xách vật gì hơi nặng. Thấy Diệp rầu rầu nét mặt, biếng nói, lười cười, Hoàng nghĩ vì thai hành nên càng thương, an ủi và săn sóc Diệp nhiều hơn. Ngày sanh đã tới, buổi chiều Diệp đau bụng, Hoàng nghỉ làm, hỏi hộp vui mừng chở vợ vào nhà thương. Diệp đã ra hết nước nguồn, cố hết sức bình sinh rặn nhiều lần thai vẫn không ra, chích mấy mũi thuốc giục, Diệp gồng mình rặn, mồ hôi đổ ra như tắm, kiệt sức thai vẫn nằm

trong bụng. Thai nhi quá lớn, bác sĩ quyết định mổ, Diệp được đẩy vào phòng, Hoàng thấp thỏm, lo lắng đi tới đi lui, đứng ngồi không yên. Ôi! Hạnh phúc quá lát nữa đây mình được làm cha. Nửa giờ sau, y tá cho Hoàng vào, Diệp nằm mê như ngủ, phủ ra trắng, hai tay vô máu và nước biển nhỏ từng giọt. Được y tá báo trước đứa bé là trai, Hoàng sướng rân, đưa tay mở chiếc khăn lông trắng quấn đứa bé. Hoàng ồ lên một tiếng đau đớn và không tin vào mắt mình, da đứa bé xám xịt, đôi môi dày như hai con đĩa trâu và tóc đen quăn xoắn. Hai đầu gối run bần bật, muốn khụy xuống thu hết bình tĩnh Hoàng hỏi y tá xem có sự lầm lẫn nào không? Y tá trả lời suốt ngày hôm nay chỉ có một ca duy nhất sanh trong phòng mổ. Hoàng mở cửa chạy như điên loạn, không biết dùng thang máy. Từ trên cửa sổ nhìn xuống bãi đậu xe thấy Hoàng phóng xe như một tay đua, khói tung mịt mù. Ngày hôm sau, suốt từ trưa đến chiều tối điện thoại bệnh viện gọi cho Hoàng nhiều lần nhưng không ai bắt máy. Sau cùng bệnh viện nhờ cảnh sát đến nhà báo cho Hoàng biết Diệp đã chết và Hoàng tỉnh dậy, lễ mễ bèn đóng vỏ chai bia ngổn ngang. Theo biên bản của cảnh sát Diệp chết vì ống nylon vô máu bị cắt, áp suất từ cơ thể đẩy máu chảy ra xuống cái xô bằng inox đặt dưới gầm giường. Diệp chết với đôi mắt hé mở và nước da trắng bệch như tượng thạch cao. Trên bàn nhỏ có hai bức thơ dùng mặt trái của giấy ghi điện tâm đồ và nhiệt độ. Một thư để lại cho Hoàng và một thư để lại cho bác sĩ Rita trưởng ca mổ bằng tiếng Anh sử dụng ngôn ngữ và văn phạm không hoàn chỉnh: Kính thưa Bác sĩ Rita! Tôi chân thành cảm ơn bác sĩ đã giải phẫu cứu mẹ con tôi, nhưng với đạo lý Việt Nam tôi là một người vợ lãng loàn, nên tôi tìm cái chết để tạ lỗi với chồng tôi. Kính nhờ bác sĩ liên lạc với khách sạn Crown Center và báo

với ông Thomas Jonhson hãy đến nhận con ông ta. Khách mượn phòng dài hạn số 108. Đa tạ và vĩnh biệt Bác sĩ. Kính. TB. Tôi cũng xin xác nhận với chính quyền và pháp luật, tôi đã tự nguyện và bằng lòng một cách sòng phẳng khi đến với ông Thomas Jonhson.

Ngoài phòng chờ đợi Hoàng gục đầu nước mắt ràn rụa, đọc thơ tuyệt mạng của Diệp, người vợ, người đàn bà mà Hoàng yêu thương nhứt trên cõi đời này.

Kansas City, ngày... tháng... năm... Mình yêu thương! Em xin phép mình cho em gọi tên mình lần cuối cùng. Hoàng ơi! Người chồng tử tế, tuyệt vời của em ơi! Em xin đội ơn anh. Cách nay đúng chín tháng, em nhận được điện thoại từ Việt Nam. Đứa cháu cho biết, mẹ em đang nằm chờ chết trong phòng cấp cứu nếu không có tiền trả phí tồn cho ca mổ hở van tim, lên đến mấy chục triệu. Thương mẹ tột cùng, trong lúc bối rối em đã ăn nằm qua đêm với Thomas Jonhson, một cựu chiến binh Mỹ tham chiến ở Việt Nam với số tiền mười ngàn đô la, theo lời đề nghị của ông ta mà trước đó em đã giận dữ khước từ. Tiền gửi về, ca mổ được thực hiện, mẹ lành bệnh và sống khỏe mạnh đến ngày hôm nay. Chuyện lằng loàn của em vì cần tiền cứu mẹ, không một người chồng độ lượng nào chấp nhận hành động đốn mạt đó của vợ mình. Em bình tĩnh tìm cái chết và xin anh rộng lòng thứ tha em mới yên lòng nhắm mắt. Trước khi giã từ cuộc đời, em có một điều luyến tiếc vô cùng, tình yêu của vợ chồng mình dù nghèo nhưng nồng nàn quá đi thôi. Em còn nghe, má trái của mình râm ran, sung sướng khi nhận hai mươi tám cái hôn thật dài của chồng yêu quý của em, trên chiếc xe đạp đòn đong, trong buổi chiều gió ngược, anh đạp xe đến vạp bẻ để chở em về



Sàigòn phỏng vấn. Trong tiếng kẽo kẹt hằng đêm của chiếc giường tre gai do chính tay anh đóng và em đã trao đời con gái của em cho anh trên chiếc giường mộc mạc đó, Hoàng ơi! Em thềm anh vô cùng. Xin anh đừng cười em vì đây là những lời cuối cùng của em nói với người chồng, người đàn ông mà em yêu thương và si mê nhứt trên cõi đời này. Em mệt, mắt mờ và chóng mặt quá, tay em run. cầm bút không muốn nổi. Hoàng ơi! Người chồng tuyệt vời của em! Xin anh độ lượng tha thứ và xin đừng trách em. Mong anh sớm quên em, tìm được một người đàn bà khác sống thật hạnh phúc và xứng đáng hơn em. Hôn anh lần cuối Trương Thúy Diệp Người vợ bất hạnh của anh.

TB. A! Trong tủ áo em có con heo đất, tiền em bỏ ống mỗi ngày, chắc đủ rồi. Xin anh đập ra mua một bộ Veston màu xanh đậm, món quà em định tặng anh nhân ngày sinh nhật thứ bốn mươi lăm của anh. Tiếc quá! Em không còn sống để ngắm chồng em đẹp trai cỡ nào, khi mặc bộ veston quà của vợ anh. Em hôn anh. Vĩnh biệt.

Hoàng đánh rơi tờ thơ xuống nền gạch, hai tay bưng lấy đầu, la lớn “Trời...oi!...” Cả bệnh viện sững sờ dường như nghe tiếng rống của loài thú rừng nào đó vang dội núi đồi. Đám tang của Diệp thật đông đảo người Việt tiền đưa, đa phần là phụ nữ, ai cũng sụt sùi nước mắt vì chạnh lòng, cảm cảnh số phận nghiệt ngã, đau thương của Diệp. Mộ Diệp được phủ kín bằng nhiều bông hoa trắng. Chôn cất Diệp xong, người ta không còn thấy đêm đêm Hoàng đến hăng bóng đèn làm nữa. Theo lời kể của người bạn mà Hoàng nhờ đưa ra sân bay, nơi đến cuối cùng trong vé ghi tiểu bang Alaska, nơi bốn mùa tuyết băng trắng xoá. Tỉnh thoảng có một

số người Việt đi viếng mộ người thân của mình, nằm trong nghĩa trang đường Hai Mươi Ba, một người đàn ông da màu đẩy chiếc xe mà đứa bé nằm ngủ trong đó chưa đầy một tuổi. Ông ta đặt một bó hoa hồng đỏ thắm trên mộ của Diệp, đã được dựng tấm bia lớn bằng đá hoa cương. Người ta cũng nói cho nhau nghe, bắt gặp nhiều lần người đàn ông da màu này, đứng yên lặng thật lâu, bất động bên mộ Diệp như một pho tượng đồng đen, cho đến khi chiều xuống.



[www.bietdongquan.org](http://www.bietdongquan.org)